

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **37/2021/HS-ST**
Ngày: 30-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ninh Khắc Phong**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Tổng Văn Long**.

2. Bà **Phạm Thị Tư**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Duy Toàn** - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa: Ông **Trần Thanh Hoàng** - Kiểm sát viên.

Ngày 30/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 32/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HS ngày 04/3/2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đặng Thị L**, sinh năm 1970 tại Bình Định; hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 51/11 đường Lương Văn C, phường Lộc S, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 03/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Ngọc H và con bà Trần Thị T (cả hai đều đã chết); gia đình có 07 chị em, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình; chồng: Phan Quang L, sinh năm 1960 (đã chết); con: có 02 con, nhỏ nhất sinh năm 2001, hiện cư trú tại phường Lộc S, thành phố B; tiền án, tiền sự: Không. (Bị cáo tại ngoại, có mặt).

2. Họ và tên: **Vũ Thị Hồng T**, sinh năm 1984 tại Lâm Đồng; hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 127/18 đường Phan Chu T, phường Lộc T, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 08/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình H, sinh năm 1955 (đã chết), con bà Đỗ Thị R, sinh năm 1955 hiện cư trú tại phường Lộc T, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; anh em ruột có 08 người, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1991, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình; chồng: Không có; con: có 01 con sinh năm 2014; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 20/11/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xử phạt số tiền 30.000.000đ về tội đánh bạc theo bản án số 83/2018/HSST, đến nay chưa thi hành hình phạt chính và án phí.

(Bị cáo tại ngoại, có mặt).

3. Họ và tên: **Đào Thị D**, sinh năm 1971 tại Lâm Đồng; hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 79/16 đường Thủ Khoa H, phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 04/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn X, sinh năm 1934 (đã chết), con bà Trương Thị T, sinh năm: 1932 hiện đang cư trú tại phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; anh em ruột có 07 người, lớn nhất sinh năm 1950, nhỏ nhất sinh năm 1973, bị cáo là con thứ 6 trong gia đình; chồng: Nguyễn Phi H, sinh năm 1970; con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1992, hiện cùng cư trú tại phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 25/01/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội đánh bạc theo bản án số 10/2008/HS-ST, đến nay chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung và tiền án phí.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Bảo Lộc từ ngày 30/3/2020. Có mặt

4. Họ và tên: **Huỳnh Thị Y**, sinh năm 1996 tại Lâm Đồng; hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 405/9 Quốc lộ 20, xã Lộc N, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn H, sinh năm: 1969 và con bà Phan Thị Minh Đ, sinh năm: 1971 hiện cư trú tại phường Lộc S, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; chị em ruột có 06 người, nhỏ nhất sinh năm 2011, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; chồng: Ngô Xuân T, sinh năm 1989; con: có 02 con, nhỏ nhất sinh năm 2016, hiện cùng cư trú tại xã Lộc N, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; tiền án, tiền sự: Không. (Bị cáo tại ngoại, có mặt).

5. Họ và tên: **Nguyễn Thị Tuyết H**, tên gọi khác “Trang”, sinh năm 1974 tại Lâm Đồng; hộ khẩu thường trú: Thôn Tân T, xã Lộc C, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Số 135/53 đường Nguyễn Tri P, phường Lộc T, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1951 (đã chết) và con bà Phạm Thị Kim Q, sinh năm: 1954 hiện cư trú tại phường Lộc T, thành phố B; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; chồng: Vũ Đức H, sinh năm 1969; con: có 05 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2007, hiện cùng cư trú tại phường Lộc T, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; tiền án, tiền sự: Không. (Bị cáo tại ngoại, có mặt).

6. Họ và tên: **Phạm Thị Kim P**, sinh năm 1969 tại Lâm Đồng; hộ khẩu thường trú: Tổ 4A, phường Lộc T, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn 5, xã Lộc Q, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V, sinh năm: 1937 và con bà Đào Thị Nh, sinh năm: 1940 (cả hai đều đã chết); gia đình có 08 chị em, lớn nhất sinh năm 1961, nhỏ nhất sinh năm 1984, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; chồng: Nguyễn Tiến T, sinh năm 1965; con: có 04 con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1994, hiện cùng cư trú tại thôn 5, xã Lộc Q, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; tiền án, tiền sự: Không. (Bị cáo tại ngoại, có mặt).

7. Họ và tên: **Vũ Thị S**, sinh năm 1964 tại Lâm Đồng; hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 24/40 đường 1/5, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 04/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo:

Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Đ, sinh năm: 1918 và con bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1932 (cả hai đều đã chết); gia đình có 09 anh em, lớn nhất sinh năm 1953, nhỏ nhất sinh năm 1972, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình; chồng: Trần Văn B, sinh năm 1960; con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1984, hiện cùng cư trú phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; tiền án, tiền sự: Không. (Bị cáo tại ngoại, có mặt).

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 15/9/2020 Nguyễn Thị Tuyết H, Đào Thị D, Vũ Thị H T, và Phạm Thị Kim P đến nhà của Đặng Thị L, tại địa chỉ 51/11 đường Lương Văn C, phường Lộc S, thành phố Bảo Lộc để chơi đánh bài xì lát thắng thua bằng tiền. L chuẩn bị công cụ để chơi đánh bạc gồm chắn, chiếu, đĩa và bài; các bị cáo thỏa thuận số tiền đặt thấp nhất là 50.000đ, cao nhất là 100.000đ. Mỗi người vào chơi sẽ phải đóng 50.000đ cho L để mua nước uống và đồ ăn, người cầm cái thắng toàn bộ người chơi thì phải đóng 20.000đ tiền xâu cho L. Các đối tượng trên tham gia đánh bạc được khoảng 30 phút thì Huỳnh Thị Y, và Vũ Thị S đi tới nhà L và cùng tham gia đánh bạc, khi Y vào tham gia đánh bạc thì cầm cái thay cho H, còn S ngồi sau và bốc bài, chơi hộ cho L vài ván. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an kiểm tra và thu giữ trên chiếu bạc số tiền 1.250.000đ, 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 bộ bài tây 52 lá đang sử dụng, 01 cái chắn màu xanh, kích thước 1,2 x 02m, 01 chiếu nhựa có in hình con công kích thước 1,8m x 2m.

Thu giữ của các bị cáo tiền và các tài sản, gồm: của L 1.740.000đ và 01 ĐTDĐ Galaxy J6 màu đen; của Y 1.600.000 đồng và 01 ĐTDĐ Iphone 6 màu bạc; của P 750.000 đồng và 01 ĐTDĐ Sam sung J5 màu đen; của D 2.500.000 đồng và 01 ĐTDĐ Mobell màu đen; của H 650.000đ và 01 điện thoại Sam Sung J6 màu đen; của T 750.000đ và 01 điện thoại Sam Sung màu đồng; của S 01 điện thoại di động VS Mart màu đen.

Thu giữ xung quanh hiện trường 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu sơn đen, biển số 49K1 - 088.29; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu sơn đỏ đen, biển số 49H1 - 358.95; 01 cuốn vở học sinh bên trong có ghi các con số.

Quá trình điều tra đã xác định được:

- Đặng Thị L là người chuẩn bị chắn chiếu, đĩa và bài để phục vụ việc đánh bạc, L bỏ ra số tiền là 1.740.000đ sử dụng vào mục đích tham gia đánh bạc, L tham gia nhiều ván, mỗi ván đặt từ 50.000đ đến 100.000đ, L nhờ Vũ Thị S chơi hộ một số ván cho đến khi Công an bắt quả tang và thu giữ trên người L số tiền là 1.740.000đ.

- Vũ Thị Hồng T mang theo số tiền là 800.000đ để sử dụng vào mục đích đánh bạc, T tham gia nhiều ván, mỗi ván đặt từ 50.000đ đến 100.000đ cho đến khi Công an kiểm tra và thu giữ trên người T số tiền là 750.000đ.

- Đào Thị D mang theo số tiền là 2.200.000đ để sử dụng vào mục đích đánh bạc, D tham gia nhiều ván, mỗi ván đặt từ 50.000đ đến 100.000đ cho đến khi Công an kiểm tra và thu giữ trên người D số tiền là 2.500.000đ.

- Huỳnh Thị Y mang theo số tiền là 1.500.000đ để sử dụng vào mục đích đánh bạc, Y tham gia chơi 02 ván, bắt đầu tại thời điểm H đang làm cái “Xì lát” và sau đó Y nhận làm cái “Xì lát” thay H cho đến khi Công an kiểm tra và thu giữ trên người Y số tiền là 1.600.000đ.

- Nguyễn Thị Tuyết H mang theo số tiền là 1.000.000đ nhưng chỉ sử dụng 350.000đ vào mục đích đánh bạc, số tiền 650.000đ thì H bỏ vào túi không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khi bắt đầu chơi thì H làm cái “xì lát” và tham gia đánh nhiều ván, mỗi ván đặt từ 50.000đ đến 100.000đ, trong quá trình chơi đến thời điểm Công an kiểm tra thì H thua 350.000đ.

- Phạm Thị Kim P mang theo số tiền là 1.000.000đ trong đó P trả cho L 200.000đ và cất 500.000đ vào túi, P chỉ sử dụng 300.000đ vào mục đích đánh bạc. P tham gia chơi nhiều ván, mỗi ván đặt từ 50.000đ đến 100.000đ cho đến khi Công an kiểm tra và thu giữ trên người P số tiền là 750.000đ.

- Vũ Thị S mang theo 50.000đ nhưng không sử dụng vào việc đánh bạc, khi L nhờ cầm bài đánh giúp thì S đồng ý cầm bài và tham gia đánh giúp L 03 ván dưới hình thức chơi bài xì lát được thua bằng tiền cùng với T, P, D, H, và Y. Mỗi ván S đặt 50.000đ, đến khi Công an kiểm tra thì S lấy từ trong người của mình ra số tiền 50.000đ bỏ trên chiếu bạc.

Đối chiếu với các quy định của pháp luật, xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 8.040.000đ, trong đó: 1.250.000đ thu giữ trên chiếu bạc (đã trừ 50.000đ của S không sử dụng vào mục đích đánh bạc), 1.740.000 thu giữ của L, 1.600.000đ thu giữ của Y, 250.000đ thu giữ của P, 750.00đ thu giữ của T và 2.500.000đ thu giữ của D.

Vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ và trả lại cho: Đặng Thị L 01 xe mô tô BKS: 49K1- 088.29, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A20 màu đen, và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J6 màu đen. Thu giữ và trả lại cho Nguyễn Thị Tuyết H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung j6 màu đen, số Imei: 358465091349756. Thu giữ và trả lại cho Huỳnh Thị Y 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc, số Imei: 352070066810919. Thu giữ và trả lại cho Đào Thị D 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen, số Imei: 810093600107075. Thu giữ và trả lại cho Vũ Thị S 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu đen, số Imei: 351726110535445. Thu giữ và trả lại cho Phạm Thị Kim P 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy J5 màu đen, số Imei: 355079080600751. Thu giữ và trả lại cho Vũ Thị Hồng T 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu đồng, số Imei: 357202078375962/01. Thu giữ trả lại cho bà Bạch Thị Lương 01 xe mô tô BKS: 49H1-38951.

Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra đang tạm giữ: Số tiền 9.240.000đ; 01 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, đường kính 10cm; 01 chiếc chăn màu xanh có kích thước 1,2m x 02m; 01 chiếc chiếu bằng nhựa có in hình con công kích thước 1,8m x 2m; 01 cuốn vở học sinh bên trong có ghi các con số.

Cáo trạng số 32/CT-VKSBL ngày 04/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguY bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: TuY bổ các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Vũ Thị Hồng T và Đào Thị D, mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Thị L, Huỳnh Thị Y, Nguyễn Thị Tuyết H và Phạm Thị Kim P, mỗi bị cáo từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Vũ Thị S từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

- Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, đường kính 10cm; 01 chiếc chăn màu xanh có kích thước 1,2m x 02m; 01 chiếc chiếu bằng nhựa có in hình con công kích thước 1,8m x 2m; 01 cuốn vở học sinh bên trong có ghi các con số.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 8.040.000 đồng là tiền các đối tượng dùng để đánh bạc.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H số tiền 650.000đ, trả lại cho bị cáo Phạm Thị Kim P số tiền 500.000đ và trả lại cho bị cáo Vũ Thị S số tiền 50.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận hành vi phạm tội như nội D bản cáo trạng đã nêu; các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định tội danh: Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ ngày 15/9/2020, tại nhà của Đặng Thị L ở địa chỉ: số 51/11 đường Lương Văn Can, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc: Đặng Thị L, Huỳnh Thị Y, Phạm Thị Kim P, Đào Thị D, Nguyễn Thị Tuyết H, Vũ Thị Hồng T có hành vi đánh bạc dưới hình thức “Xì lát”

được thua bằng tiền với tổng số tiền đánh bạc 8.040.000đ (*Tám triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng*). Trong quá trình các bị cáo trên đánh bạc thì Vũ Thị S đã bốc hộ bài và đánh giúp bị cáo L 03 ván, mỗi ván S đặt 50.000đ.

Hành vi nêu trên của Đặng Thị L, Vũ Thị Hồng T, Đào Thị D, Nguyễn Thị Tuyết H, Huỳnh Thị Y, Phạm Thị Kim P và Vũ Thị S đã phạm tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất vụ án: Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến nếp sống văn minh của xã hội và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội mà Nhà nước đã có nhiều biện pháp ngăn chặn. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vì muốn thắng thua bằng tiền nên vẫn thực hiện. Vì vậy, cần phải có mức án tương xứng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo T, D phạm tội khi đang có tiền án về tội đánh bạc nên áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với các bị cáo L, H, Y, P và S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vai trò và hình phạt đối với các bị cáo:

- Về vai trò của các bị cáo: Trong các bị cáo Đặng Thị L, Vũ Thị Hồng T, Đào Thị D, Huỳnh Thị Y, Nguyễn Thị Tuyết H, Nguyễn Thị Kim P thì không có ai là người khởi xướng, rủ rê, phân công nhiệm vụ, tất cả đều tự nguyện tham gia đánh bạc trái phép nên là đồng phạm giản đơn và có vai trò ngang nhau. Đối với bị Vũ Thị S tuy không dùng tiền của cá nhân mình để đánh bạc nhưng đã tham gia bốc bài và đánh hộ cho bị cáo L 03 ván, mỗi ván đặt 50.000đ nên cũng là đồng phạm với các bị cáo khác.

- Về hình phạt đối với các bị cáo:

Các bị cáo Vũ Thị Hồng T và Đào Thị D đang có tiền án về tội đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Do đó, cần phải cách ly các bị cáo này ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Bị cáo D mặc dù được tại ngoại, đã nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa của Tòa án nhưng không chấp hành, gây khó khăn cho việc xét xử, Tòa án đã phải gia lệnh bắt tạm giam để phục vụ xét xử. Thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém, vì vậy cần phải có mức án cao hơn so với bị cáo T.

Đối với bị cáo Đặng Thị L ngoài trực tiếp tham gia chơi đánh bạc còn là người chuẩn bị công cụ, sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để đánh

bạc và trong quá trình chơi còn nhờ bị cáo S đánh hộ nên cần phải có mức án nghiêm khắc hơn các bị cáo còn lại. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, là lao động chính trong gia đình, đang bị bệnh cần phải xạ trị nhiều lần, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, không cần thiết cách ly ra khỏi xã hội mà giao bị cáo về cho chính quyền địa phương theo dõi, giáo dục cũng đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo Huỳnh Thị Y, Nguyễn Thị Tuyết H, Nguyễn Thị Kim P, Vũ Thị S cùng tham gia nhưng các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, xử phạt tiền là hình phạt chính cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Cần phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo L, T, D.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, đường kính 10cm; 01 chiếc chăn màu xanh có kích thước 1,2m x 02m; 01 chiếc chiếu bằng nhựa có in hình con công kích thước 1,8m x 2m là các công cụ các đối tượng sử dụng đánh bạc, giá trị sử dụng không lớn nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 cuốn vở học sinh bên trong có ghi các con số là của bị cáo L, không liên quan đến hành vi phạm tội. Do bị cáo không có nhu cầu nhận lại và Cơ quan điều tra đã đánh số bút lục lưu theo hồ sơ vụ án nên cần tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

- Đối với số tiền 8.040.000đ là tiền các đối tượng dùng để đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 650.000đ thu giữ của bị cáo H, 500.000đ thu giữ của bị cáo P và 50.000đ thu giữ của bị cáo S; đây là tài sản hợp pháp của các bị cáo, không liên quan đến việc đánh bạc nên cần trả lại cho các bị cáo.

- Đối với các tài sản khác mà Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ và trả lại cho Đặng Thị L, Nguyễn Thị Tuyết H, Huỳnh Thị Y, Đào Thị D, Vũ Thị S, Phạm Thị Kim P, Vũ Thị Hồng T và Bạch Thị Lương. Đây là các tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp là đúng pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. TuY bố các bị cáo Đặng Thị L, Vũ Thị Hồng T, Đào Thị D, Nguyễn Thị Tuyết H, Huỳnh Thị Y, Phạm Thị Kim P và Vũ Thị S phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Đặng Thị L **06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12** (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đặng Thị L cho Ủy ban nhân dân phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thi hành án thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo L 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Vũ Thị Hồng T **06** (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo T 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Đào Thị D **09** (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/3/2020. Phạt bổ sung bị cáo D 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt các bị cáo Huỳnh Thị Y, Nguyễn Thị Tuyết H và Phạm Thị Kim P, mỗi bị cáo 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Vũ Thị S 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, đường kính 10cm; 01 chiếc chăn màu xanh có kích thước 1,2m x 0,2m; 01 chiếc chiếu bằng nhựa có in hình con công kích thước 1,8m x 2m.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 8.040.000đ là tiền các đối tượng dùng để đánh bạc.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H số tiền 650.000đ, trả lại cho bị cáo Phạm Thị Kim P số tiền 500.000đ và trả lại cho bị cáo Vũ Thị S số tiền 50.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo giấy ủy nhiệm chi số 21 ngày 03/3/2021 của Kho bạc Nhà nước - Chi nhánh Bảo Lộc).

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Đặng Thị L, Vũ Thị Hồng T, Đào Thị D, Nguyễn

Thị Tuyết H, Huỳnh Thị Y, Phạm Thị Kim P và Vũ Thị S, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày thụ án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾
- VKSND tỉnh Lâm Đồng ⁽¹⁾
- VKSND TP. Bảo Lộc ⁽¹⁾
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng ⁽¹⁾
- Công an TP. Bảo Lộc ⁽¹⁾
- Chi cục THA dân sự TP. Bảo Lộc ⁽¹⁾
- Bị cáo ⁽⁷⁾;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ninh Khắc Phong